

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2023/HS-ST

Ngày 26 – 12 – 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Ngọc Tân

2. Ông Nguyễn Gia Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Quế C, sinh ngày 10/10/1994 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quế B, sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị B1, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Từ tháng 9/2012 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 9/2014 xuất ngũ về địa phương; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/10/2023 cho đến nay.

(Có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Quế B, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Ông T, ông B đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/8/2023, C đi bộ từ nhà ra đường liên xã theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã A đi cầu L. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, khi đang

đi bộ bên phải đường, C phát hiện trong sân trước cửa quán rửa xe nhà ông Nguyễn Thành T có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 17N5-3abc của ông T, đầu xe quay vào trong, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thấy không có người, C bước đến ngồi xuống chiếc ghế nhựa màu đỏ cạnh đó rồi quan sát thấy xung quanh vắng người liền ngồi lên xe, gạt chân chống, lùi xe ra đường liên xã, đề nổ máy, điều khiển xe đi về nhà. Bỏ để C là ông Nguyễn Quế B thấy C mang chiếc xe trên về nhà liền hỏi: “Xe của ai” thì C nói: “Xe con mượn của bạn để đi lại” làm ông tin, không nói gì. Sau đó, do sợ bị phát hiện nên C cất giấu chiếc xe tại nhà, thỉnh thoảng sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 20/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập C lên làm việc. C đã khai nhận hành vi trộm cắp nêu trên và giao nộp chiếc xe cùng chìa khóa xe cho cơ quan điều tra quản lý.

Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn đỏ-đen-bạc, đeo biển kiểm soát 17N5-3abc, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 28/8/2023 có trị giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Cáo trạng số 137/CT-VKSQP ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Quế C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã nêu trong Cáo trạng.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường; biên bản giao nhận tài liệu đồ vật; bản kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 28/8/2023, tại sân trước cửa nhà ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1969, ở Thôn X, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Quế C đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu đỏ-đen-bạc, biển số 17N5-3abc, trị giá 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) của ông T mang về nhà cất giấu chờ thời cơ tiêu thụ thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Quế C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Lợi dụng sự sơ hở của ông Nguyễn Thành T trong việc trông coi tài sản, bị cáo đã

trộm cắp của ông T 01 xe mô tô trị giá 8.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do đó bị cáo phải chịu mức án nhất định, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Qua phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách như mức mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp, đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp của ông Nguyễn Thành T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu đỏ-đen-bạc, biển số 17N5-3abc, cơ quan Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã thu hồi trả lại cho ông T. Ông T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa ông T vắng mặt do đó về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Trong vụ án này, ông Nguyễn Quế B biết việc bị cáo mang chiếc xe trên về nhà nhưng ông không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông B là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quế C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quế C 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Quế C phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, huyện Q;
- Lưu HS, VP.

Lê Thị Phụng